

Số: /2026/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 71/2025/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (trừ xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế) trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 72/2023/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 71/2025/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (trừ xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế) trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 71/2025/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

- Sửa đổi, bổ sung các số thứ tự 2.3, 2.5, 2.6, 2.7, 2.8, 2.9, 2.10, 2.11 tại mục II “Các xã, phường” (chi tiết như Phụ lục kèm theo Quyết định này).
- Bổ sung số thứ tự 2.12 vào sau 2.11 tại mục II “Các xã, phường” (chi tiết như Phụ lục kèm theo Quyết định này).
- Các nội dung khác không sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 71/2025/QĐ-UBND.

Điều 2. Điều khoản thi hành

- Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Gia Lai;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT,...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

PHỤ LỤC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC XE Ô TÔ CHUYÊN
DÙNG TRANG BỊ CHO CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

| STT | Đối tượng sử dụng | Số lượng xe/01 đơn vị | Chủng loại | Mục đích sử dụng |
|-----------|---|-----------------------|--|---|
| II | Các xã, phường | | | |
| 2 | Lĩnh vực dịch vụ công ích, môi trường | | | |
| 2.3 | Đơn vị phục vụ công tác vệ sinh môi trường, cung ứng dịch vụ công ích thuộc xã Tuy Phước | 12 | Xe ô tô tải hoặc xe ô tô có kết cấu đặc biệt hoặc xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật | Phục vụ lĩnh vực công ích, vệ sinh môi trường |
| 2.5 | Đơn vị phục vụ công tác vệ sinh môi trường, cung ứng dịch vụ công ích thuộc các xã, phường: Hoài Ân, Vĩnh Thạnh | 07 | Xe ô tô tải hoặc xe ô tô có kết cấu đặc biệt hoặc xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật | Phục vụ lĩnh vực công ích, vệ sinh môi trường |
| 2.6 | Đơn vị phục vụ công tác vệ sinh môi trường, cung ứng dịch vụ công ích thuộc xã Phù Cát, Chư Prông, Phú Túc | 06 | Xe ô tô tải hoặc xe ô tô có kết cấu đặc biệt hoặc xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật | Phục vụ lĩnh vực công ích, vệ sinh môi trường |
| 2.7 | Đơn vị phục vụ công tác vệ sinh môi trường, cung ứng dịch vụ công ích thuộc các xã, phường: Chư Sê, Kbang, Đak Đoa, Ayun Pa | 05 | Xe ô tô tải hoặc xe ô tô có kết cấu đặc biệt hoặc xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật | Phục vụ lĩnh vực công ích, vệ sinh môi trường |
| 2.8 | Đơn vị phục vụ công tác vệ sinh môi trường, cung ứng dịch vụ công ích thuộc các xã, phường: Chư Puh, Mang | 04 | Xe ô tô tải hoặc xe ô tô có kết cấu đặc biệt hoặc xe ô tô gắn thiết bị chuyên | Phục vụ lĩnh vực công ích, vệ sinh môi trường |

| STT | Đối tượng sử dụng | Số lượng xe/01 đơn vị | Chủng loại | Mục đích sử dụng |
|------|---|-----------------------|--|---|
| | Yang, Ia Grai, Ia Pa, Kông Bơ La, Phú Thiện, Hoài Nhơn | | dùng hoặc xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật | |
| 2.9 | Đơn vị phục vụ công tác vệ sinh môi trường, cung ứng dịch vụ công ích thuộc các xã, phường: Chư Păh, Kông Chro, Lơ Pang, Ia Đơk, An Hòa, Đức Cơ, Ia Tul, An Nhơn, An Nhơn Bắc | 03 | Xe ô tô tải hoặc xe ô tô có kết cấu đặc biệt hoặc xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật | Phục vụ lĩnh vực công ích, vệ sinh môi trường |
| 2.10 | Đơn vị phục vụ công tác vệ sinh môi trường, cung ứng dịch vụ công ích thuộc các xã, phường: Đak Pơ, Sơn Lang, Ia Phí, Pờ Tó, Ia Tôr, Tơ Tung, Gào, Cửu An, Vạn Đức, Ân Tường, Hoài Nhơn Bắc, Tam Quan, Hra, Bồng Sơn, Hoài Nhơn Đông, Hoài Nhơn Tây | 02 | Xe ô tô tải hoặc xe ô tô có kết cấu đặc biệt hoặc xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật | Phục vụ lĩnh vực công ích, vệ sinh môi trường |
| 2.11 | Đơn vị phục vụ công tác vệ sinh môi trường, cung ứng dịch vụ công ích thuộc các xã, phường: Bàu Cạn, Ia Rсай, Kon Gang, Đăk Song, Ia Hrun, Ia Khưol, Ayun, Ia Le, Krong, Bình Khê, Canh Liên, Tuy Phước Đông, Cát Tiến, Vĩnh Thịnh, Hoài Nhơn Nam | 01 | Xe ô tô tải hoặc xe ô tô có kết cấu đặc biệt hoặc xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật | Phục vụ lĩnh vực công ích, vệ sinh môi trường |
| 2.12 | Đơn vị phục vụ công tác vệ sinh môi trường, cung ứng dịch vụ công ích thuộc phường An Khê | 14 | Xe ô tô tải hoặc xe ô tô có kết cấu đặc biệt hoặc xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật | Phục vụ lĩnh vực công ích, vệ sinh môi trường |